| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03-4-2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Bà Đặng Mai Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Hoàng Điền;

2. Ông Nguyễn Trần Quyết.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn Sóc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: ấp W, xã R, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Nguyễn A, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: Khóm S, phường D, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị Q trình bày về hôn nhân chị Q và anh A cưới nhau năm 2015, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Long Khánh A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, đến năm 2017 thì xảy ra mâu Qẩn, nguyên nhân do anh A sử dụng

ma túy và đánh chị khi đang mang thai 7 tháng, chị phải nhập viện điều trị. Nhưng vì con nên chị tiếp tục chung sống với anh A, bản thân anh A từ sự việc trên vẫn không thay đổi tật xấu, vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và còn đánh chị. Nên chị ly thân anh A và về nhà mẹ ruột sống từ năm 2022 đến nay. Chị từng nộp đơn yêu cầu ly hôn, được Tòa án động viên vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh A không sửa đổi còn hâm giết chị. Ngày 18/02/2024 gia đình anh A kéo qua nhà cha mẹ chị tại xã B, hâm dọa và chửi gia đình chị. Nay xét thấy không còn tình cảm nên:

Về hôn nhân: Chị Q yêu cầu ly hôn với anh A.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 07/11/2017, hiện đang sống với chị. Chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn A: Đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt và cũng không gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Q.

Ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và phát biểu ý kiến về nội dung giải quyết vụ án về hôn nhân: căn cứ Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 91, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Q với ông Nguyễn A.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Q, được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 07/11/2017, ông Nguyễn A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Q không yêu cầu.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. .

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn anh Nguyễn A có địa chỉ cư trú: Khóm S, phường D,

thành phố T, tỉnh Đồng Tháp nên Qộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không tham gia phiên toà. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn A. Hội đồng xét xử xét thấy theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo thì giữa chị Q và anh A là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Từ khi Tòa án thụ lý đến ngày mở phiên tòa xét xử, mặc dù đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng anh A không tham gia tố tụng tại Tòa, cũng như không có bất kì tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình và phản đối yêu cầu của chị Q. Điều đó thể hiện anh A không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng đối với chị Q. Hơn nữa chị Q và anh A ly thân từ năm 2022. Vào tháng 8/2023 chị Q đã nộp đơn xin ly hôn với anh A nhưng được Tòa án động viên nên vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, thời gian chị cho anh A cơ hội đoàn nhưng anh A vẫn không thay đổi được tính xấu, cụ thể ngày 18/02/2024 anh A cùng gia đình đến nhà của chị Q chửi và có những hành động hâm doạ chị. Xét thấy, tình cảm giữa anh chị không còn, mâu Qẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là hoàn toàn phù hợp với quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn A có 01 đứa con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 07/11/2017, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng cho con. Riêng anh A không trình bày ý kiến về con chung và hiện tại chị Q đang trực tiếp nuôi con, cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Q là hoàn toàn có căn cứ, anh A không phải cấp dưỡng cho con. Chị Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Q, miễn, giảm, Q, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định, theo đó:

[4.1] Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0001833 ngày 15/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, chị Q đã nộp xong.

[4.2] Anh Nguyễn A không phải chịu án phí dân sự sở thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức Q, miễn, giảm, Q, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q. Cho chị Nguyễn Thị Q ly hôn với anh Nguyễn A.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Q. Chị Nguyễn Thị Q được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Ngọc H. sinh ngày 07/11/2017. Anh Nguyễn A không phải cấp dưỡng cho con, do chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản chung: chị Nguyễn Thị Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai số 0001833 ngày 15/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, chị Q đã nộp xong.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/4/2024). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui đinh tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Qận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. T;
- UBND xã Long Khánh A, H. T;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Mai Trinh**